

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp Mỹ phẩm cho hệ thống nhà thuốc của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Cung cấp Mỹ phẩm cho hệ thống nhà thuốc của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2026
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Phụ sản Trung Ương - Số 1 Triệu Quốc Đạt, phường Cửa Nam, Thành Phố Hà Nội
- Quy mô của dự toán mua sắm: Chi tiết tại Mẫu số 01B Chương IV E-HSMT.
- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa: Cung cấp hàng hóa có thông số kỹ thuật đáp ứng quy định tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hoá: Cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, nhãn mác, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật hiện hành, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), tờ khai hải quan, chứng từ nhập khẩu và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành (nếu có).
- Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Phiếu xuất xưởng và tài liệu lưu hành phù hợp.
- Đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất mỹ phẩm: Nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm do cơ quan thẩm quyền cấp còn hiệu lực.
- Yêu cầu về hạn sử dụng của hàng hóa: Đảm bảo hạn sử dụng của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng:
 - + Hàng hóa có tuổi thọ ≥ 36 tháng: không được ít hơn 18 tháng;
 - + Hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến dưới 36 tháng: không được ít hơn 12 tháng;

+ Hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng: do Chủ đầu tư quyết định nhưng không được ít hơn 1/2 hạn dùng ghi trên nhãn.

+ Các trường hợp khác theo yêu cầu đặc biệt của dạng bào chế hoặc của nhà sản xuất, hoặc do nhu cầu đặc biệt thì phải có văn bản đồng ý của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về vận chuyển, bàn giao: Nhà thầu phải vận chuyển bàn giao hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển, bàn giao hàng hoá.

1.2.2. Yêu cầu chi tiết

Hàng hóa nhà thầu đề xuất phải tuân thủ thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Dạng bào chế	ĐVT
1	Sản phẩm dưỡng ẩm, làm dịu, giảm mẩn đỏ da do nhiều nguyên nhân	Thành phần tối thiểu: Aqua, Propylene Glycol, Hydroxyethylcellulose, Scutellaria Baicalensis Root Extract, Lactic Acid Khối lượng: $\geq 15g$	Kem/ Gel/ Mỡ	Tuýp
2	Sản phẩm hỗ trợ cân bằng pH sinh lý và giúp tái tạo hệ vi sinh âm đạo.	Thành phần tối thiểu: Cocamidopropyl betaine, Gluconolactone, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Serenoa Serrulata Fruit Extract, Hydrolyzed Adansonia Digitata Extract, Alpha - Glucan Oligosaccharide, Nelumbium Speciosum Flower Extract, Glycerin Thể tích: $\geq 200ml$	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp
3	Sản phẩm làm sạch, khử mùi hôi, dưỡng da, chống khô rát vùng kín	Thành phần tối thiểu: Disodium Laureth Sulfosuccinate, Coco- Glucoside, Glyceryl Oleate, Chamomilla Recutita Flower Extract, Citric Acid, Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betain,	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Dạng bảo chế	ĐVT
		Glycerine, Benzoic Acid Thể tích: $\geq 250\text{ml}$		
4	Sản phẩm vệ sinh bổ sung Lactobionic Acid- Sản phẩm vệ sinh hàng ngày, làm mềm, làm dịu da, đặc biệt trong trường hợp da khô, nhạy cảm.	Thành phần tối thiểu: Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Lactic Acid, Lactobionic Acid, Panthenol, Allantoin, Glycol Distearate, Laureth-4, Glyceryl Oleate, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Sodium Chloride, Sodium Benzoate, Hexyl Cinnamal, Linalool, Hydroxycitronellal. Thể tích: $\geq 200\text{ ml}$	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp
5	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài, đặc biệt phụ nữ trong thời kỳ kinh nguyệt và da nhạy cảm.	Thành phần tối thiểu: Aqua, Sodium Laureth Sulfate, Glycerin, Cocamidopropyl Betaine, Coco-Glucoside, Sodium Chloride, Undecylenamidopropyltrimonium Methosulfate, Lactic Acid, Glyceryl Oleate, Parfum, DMDM Hydantoin, Panthenol, Propylene Glycol, Disodium EDTA, Citric Acid, Magnesium Nitrate, Alpha-Glucan Oligosaccharide, Sodium Benzoate, Iodopropynyl Butylcarbamate, Polymnia Sonchifolia Root Juice, Maltodextrin, Methylchloroisothiazolinone, Magnesium Chloride, Methylisothiazolinone, Tocopherol, Hydrogenated Palm Glycerides Citrate, Lactobacillus. Thể tích: $\geq 150\text{ml}$	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp
6	Sản phẩm làm sạch vùng kín	Thành phần tối thiểu: Lactic Acid, Sodium Benzoate, Alpha glucan-oligosaccharide, Polymnia sonchifolia root juice,	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Dạng bảo chế	ĐVT
		Lactobacillus, Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betain, Glycerin Thể tích: $\geq 200\text{ml}$		
7	Sản phẩm bảo vệ và hỗ trợ điều trị các bệnh liên quan tới viêm nhiễm, khô vùng kín.	Thành phần tối thiểu: Cocamidopropyl Betaine, Lactobacillus Ferment, Aloe Barbadensis Leaf Extract, Caprylyl Glycol, Allantoin, Panthenol, Lactic acid Thể tích: $\geq 150\text{ ml}$	Nhũ tương	Chai/ Lọ/ Hộp
8	Sản phẩm vệ sinh phụ nữ, giúp làm sạch cơ quan sinh dục ngoài	Thành phần tối thiểu: Peg-6 Caprylic/Capric Glycerides, Lavandula Angustifolia Oil, Arctium Lappa Root Extract, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide Dea Thể tích: $\geq 100\text{ml}$	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp
9	Sản phẩm xông tắm gội cho bà mẹ sau sinh, phòng và hỗ trợ điều trị hậu sản	Thành phần tối thiểu: Cây com cháy , Bướm bạc đỏ, Chùa dù, Dây ông lão, Sung leo Thể tích: $\geq 400\text{ml}$	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp
10	Sản phẩm làm sạch, dưỡng ẩm và chăm sóc da vùng kín	Thành phần tối thiểu: Yogurt Filtrate , Aloe Barbadensis Leaf Juice , Melaleuca Alternifolia (Tea Tree) Leaf Oil, Glycerin, Cocamidopropyl Betaine Thể tích: $\geq 100\text{ml}$	Dạng lỏng, có vôi tạo bọt	Chai/ Lọ/ Hộp
11	Sản phẩm hỗ trợ làm sạch và cân bằng pH vùng kín	Thành phần tối thiểu: Yogurt Filtrate ; XanthanGum Thể tích: $\geq 7\text{ml}$	Kem/ Gel/ Mỡ	Tuýp

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Dạng bảo chế	ĐVT
12	Sản phẩm vệ sinh bổ sung Lactic Acid- Sản phẩm vệ sinh hàng ngày, hỗ trợ bảo vệ da và cơ quan sinh dục ngoài trước các tác nhân có hại.	Thành phần tối thiểu: Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Sodium Chloride, Parfum (Fragrance), Glycol Distearate, Lactic Acid, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Panthenol, Laureth-4, Sodium Benzoate, Allantoin, Hexyl Cinnamal, Linalool, Hydroxycitronellal Thể tích: $\geq 200\text{ml}$	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp
13	Sản phẩm vệ sinh dành cho Nam giới, dưỡng ẩm, hỗ trợ bảo vệ da và cơ quan sinh dục ngoài trước các tác nhân có hại.	Thành phần tối thiểu: Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Sodium Chloride, Sodium Benzoate, Parfum (Fragrance), Allantoin, CI 42090 (FD&C Blue No. 1). Thể tích: $\geq 300\text{ml}$	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp
14	Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài hàng ngày: giúp làm sạch, giúp khử mùi hôi, không gây khô	Thành phần tối thiểu: Xanthan Gum; Citric Acid, Lavandula Hybrida Oil; Coco-glucoside; Cocamidopropyl; Glycerin. Thể tích: $\geq 250\text{ ml}$	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp
15	Sản phẩm để chăm sóc răng và miệng:	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine digluconate, Peg-40 hydrogenated castor oil, Poloxamer 407, Xylitol,	Nước súc miệng	Chai/ Lọ/ Hộp

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Dạng bảo chế	ĐVT
		Sorbitol, Sodium benzoate, Glycerin. Thể tích: ≥ 200 ml		
16	Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài hàng ngày: giúp làm sạch, giúp khử mùi hôi, không gây khô	Thành phần tối thiểu: Benzalkonium chloride, Lactic acid, Chamomilla recutita (matricaria) flower extract, Aloe barbadensis leaf extract, Sodium laureth sulfate, Cocamidopropyl betaine, Coco-glucoside. Thể tích: ≥ 150 ml	Kem/ Gel/ Mỡ	Tuýp
17	Dầu tắm gội dành cho trẻ từ 1 ngày tuổi	Thành phần tối thiểu: Paraffinum Liquidum (Mineral Oil); C12-13 Pareth-3 Thể tích: ≥ 370 ml	Dầu	Chai/ Lọ/ Hộp
18	Dầu Massage Bảo vệ & Dưỡng da cho Trẻ Từ 1 Ngày Tuổi	Thành phần tối thiểu: Paraffinum Liquidum (Mineral Oil) Thể tích: ≥ 270 ml	Dầu	Chai/ Lọ/ Hộp
19	Kem chống hăm cho trẻ sơ sinh và trẻ em	Thành phần tối thiểu: Paraffinum Liquidum (Mineral Oil), Zinc Oxide, Sorbitan Sesquioleate, Panthenol, Dimethicone, Ceresin, Benzyl Alcohol, Magnesium Sulfate, Cera Microcristallina (Microcrystalline Wax), Aqua (Water), Lanolin, Glycerin Thể tích: ≥ 50 ml	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp
20	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine Digluconate, Lactic Acid, Centaurea Cyanus Flower Extract,	Dạng bột	Chai/ Lọ/ Hộp

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Dạng bảo chế	ĐVT
		Calendula Officinalis Flower Extract, Equisetum Arvense Leaf Extract, Thể tích: ≥ 165 ml		
21	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài, giúp làm giảm cảm giác ngứa, khó chịu	Thành phần tối thiểu: Sodium cocoamphoacetate, Lactic acid, Phenoxyethanol, Calendula officinalis extract, Melaleuca alternifolia (Tea Tree) leaf oil, Cocamidopropyl betain, Glycerin Thể tích: ≥ 170 ml	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp
22	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài dùng cho phụ nữ	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine digluconate, PEG – 40 hydrogenated castor oil, Citrus aurantium peel oil, Simmondsia chinensis seed oil, Alpha – tocopheryl, BHA, Glycerin, Cocamidopropyl betaine Thể tích: ≥ 150 ml	Dung dịch	Chai/ Lọ/ Hộp
23	Sản phẩm vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài của nam giới và nữ giới, giúp làm sạch, loại bỏ mùi khó chịu	Thành phần tối thiểu: Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Water, Citric Acid, Lactic Acid, Tocopherol, Glycerin, Sodium Methyl Cocoyl Taurate, Lauryl Glucoside, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin Thể tích: ≥ 200 ml	Kem/ Gel/ Mỡ	Chai/ Lọ/ Hộp

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc tốt

hơn so với các yêu cầu cụ thể bảng trên và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- (1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- (2) Tương đương về chất lượng hình ảnh, độ chính xác màu sắc và góc nhìn.
- (3) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- (4) Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất

Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất hàng hóa để chứng minh thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT).

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nhà thầu nêu trong E-HSDT phải thể hiện trên catalogue và tài liệu kỹ thuật. Nhà thầu chào các TSKT của hàng hóa theo thứ tự yêu cầu và ghi rõ thông số kỹ thuật tham chiếu tại trang nào của catalogue, tài liệu kỹ thuật hay hướng dẫn sử dụng và phải có đánh dấu (**note hoặc highlight tại tài liệu kỹ thuật tương ứng**).

Lưu ý:

- Nhà thầu phải cung cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực. Đối với trường hợp mặt hàng tham dự thầu có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm được cơ quan có thẩm quyền cấp hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh sản phẩm được sản xuất (đối với sản phẩm sản xuất tại Việt Nam) hoặc nhập khẩu (đối với sản phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn hiệu lực của Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu như yêu cầu bổ sung thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng dự thầu và hoá đơn mua vào, bán ra tương ứng.

- Nhãn sản phẩm đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải Nộp Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

[illegible]

															dụng hoặc các tài liệu khác tương đương, thuộc E- HSDT
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu nêu trên cùng tài liệu kỹ thuật chứng minh là cơ sở đánh giá về mặt kỹ thuật của Hàng hóa dự thầu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

* Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Địa điểm: Tại địa điểm cung cấp hàng hóa.
- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.
- Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.
- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Bên mua hoặc đại diện của bên mua có quyền kiểm tra để khẳng định hàng hóa có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng hay không. Trường hợp phát hiện hàng kém chất lượng, không đúng với hàng hóa chào thầu hoặc không đáp ứng yêu cầu chuyên môn thì đơn vị thụ hưởng có quyền từ chối nhận hàng, nhà thầu phải có trách nhiệm cung ứng hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn nhà thầu đã chào.
- Nội dung kiểm tra: kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng theo đúng các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa nêu trong hợp đồng.